

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên
Cơ quan quản lý cấp trên:
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ
Mã đơn vị: 1029788
Loại hình đơn vị: Khối tiểu học

Mẫu số 04a-ĐK/TSC

BÁO CÁO KÊ KHAI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

- I – Về đất:
- a- Địa chỉ: Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ.
- b- Diện tích khuôn viên đất: 5.900 m2.
- c- Hiện trạng sử dụng: Làm trụ sở làm việc: m2; Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp: 5.900 m2; Kinh doanh: m2; Liên doanh, liên kết: m2; Cho thuê: m2; Sử dụng khác: m2.
- d- Giá trị theo sổ kế toán: 15.204.700 Nghìn đồng.

II – Về nhà:

TÀI SẢN	CẤP HẠNG	NĂM XÂY DỰNG	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)				SỐ TÀN G	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m2)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN SỬ DỤNG (m2)	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG (m2)						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại				Trụ sở làm việc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó												
					Nguồn NS	Nguồn khác											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1- Nhà D phòng hội trường và các phòng chức năng	Nhà Cấp III		30/10/2013	3.016.154	3.016.154		2.774.862	2	250	250		250					
2- Bếp ăn bán trú	Nhà Cấp III		01/01/2018	1.247.907	1.247.907		1.247.907	2	117	117	117						
Tổng cộng:				4.264.061	4.264.061		4.022.769		367	367	117	250					

III – Các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng nhà (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê nhà, Giấy tờ khác).

Mường Thanh, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Thị Nga

- Báo cáo kê khai lần đầu: ☒
- Báo cáo kê khai bổ sung: ☐

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ

Mã đơn vị: 1029788

Loại hình đơn vị: Khối tiểu học

BÁO CÁO KÊ KHAI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

I – Về đất:

a- Địa chỉ: Tổ 10, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên.

b- Diện tích khuôn viên đất: 2.291 m².

c- Hiện trạng sử dụng: Làm trụ sở làm việc: m²; Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp: 2.291 m²; Kinh doanh: m²; Liên doanh, liên kết: m²; Cho thuê: m²; Sử dụng khác: m².

d- Giá trị theo sổ kế toán: 1.837.500 Nghìn đồng.

II – Về nhà:

III – Các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng nhà (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê nhà, Giấy tờ khác).

Mường Thanh, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Thị Nga

- Báo cáo kê khai lần đầu: ☒

- Báo cáo kê khai bổ sung: ☐

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên

Mẫu số 04a-ĐK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ

Mã đơn vị: 1029788

Loại hình đơn vị: Khối tiểu học

BÁO CÁO KÊ KHAI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

I – Về đất:

II – Về nhà:

TÀI SẢN	CẤP HẠNG	NĂM XÂY DỰNG	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)				SỐ TẦNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m2)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN SỬ DỤNG (m2)	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG (m2)						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại				Trụ sở làm việc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó												
					Nguồn NS	Nguồn khác											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1- Nhà lớp học (02 tầng)	Nhà Cấp III	1984	08/03/2023	2.412.499	2.412.499		2.121.108	2	650	1.300		1.300					
Tổng cộng:				2.412.499	2.412.499		2.121.108		650	1.300		1.300					

III – Các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng nhà (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê nhà, Giấy tờ khác).

Mường Thanh, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký họ tên và đóng dấu)



Lê Thị Nga

- Báo cáo kê khai lần đầu: ☒

- Báo cáo kê khai bổ sung: ☐

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên

Mẫu số 04c-ĐK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ

Mã đơn vị: 1029788

Loại hình đơn vị: Khối tiểu học

**BÁO CÁO KÊ KHAI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(NGOÀI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, XE Ô TÔ)**

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1- Bảng điều khiển di động LL-6000KB phòng học tiếng anh	BANGDIEUKHIEN 2014			31/12/2014	19.993	19.993		17.494						
2- Dân bếp ga công nghiệp	BẾP GA.	Việt Nam	2019	01/01/2020	42.000		42.000	42.000		X				
3- Trồng thiếu nhi Vitoria bộ 8 quả (2015)	BO TRONG 15	Trung Quốc	2015	01/05/2015	13.689	13.689		13.689						
4- Máy Camera Nisoka 2.0	CAMERA 2018	Việt Nam	2018	01/01/2018	32.000	32.000		32.000		X				
5- Cây máy vi tính	CAYMT12	VN	2012	05/12/2012	19.860	19.860		11.916						
6- Chạn đựng thức ăn bằng khung nhôm (2017)	CHAN NHÀ BẾP2017	Việt Nam	2017	20/04/2017	12.225	12.225		12.225						
7- Chạn đựng thức ăn bằng khung nhôm (2017)	CHAN NHÀ BẾP2018	Việt Nam	2017	20/04/2017	12.225	12.225		12.225						
8- Cột, bảng ném bóng rổ 2020	COTBONGRO 20	Việt Nam	2020	06/03/2020	19.779	19.779		19.779		X				
9- Cột, bảng ném bóng rổ 2020	COTBONGRO 21	Việt Nam	2020	06/03/2020	19.779	19.779		19.779		X				
10- Bộ cột đa năng	COTDDANA NG20	Việt Nam	2020	26/10/2020	19.779	19.779		19.779		X				
11- Đàn Organ giáo viên YAMAHA - PSR 443 (2015)	DAN OGAN 15	Trung Quốc	2015	01/05/2015	19.839	19.839		19.839						
12- Đàn Organ giáo viên/2022	DANGV/2022	Ấn Độ		27/12/2022	12.650		12.650	12.650		X				
13- Đàn ooc gan E233	DANOC-E23318			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
14- Đàn ooc gan E233	DANOC-E23319			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
15- Đàn ooc gan E233	DANOC-E2332			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
16- Đàn ooc gan E233	DANOC-E2333			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
17- Đàn ooc gan E233	DANOC-E2334			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
18- Đàn ooc gan E233	DANOC-E2335			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
19- Đàn ooc gan E233	DANOC-E2336			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
20- Đàn ooc gan E233	DANOC-E2337			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
21- Đàn ooc gan E233	DANOC-E2338			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
22- Đàn ooc gan E233	DANOC-E2339			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
23- Dù che nắng mưa 2015	DU 2015	Việt Nam	2015	01/05/2015	41.676	41.676		41.676						
24- Dù che (2017)	DUCHE2017	Việt Nam	2017	17/03/2017	45.360	45.360		45.360						
25- Đu quay quả địa cầu 2019	ĐUQUAY	Việt Nam	2019	28/03/2019	52.958	52.958		52.958		X				
26- Đu quay quả địa cầu 2019	ĐUQUAY1	Việt Nam	2019	28/03/2019	52.958	52.958		52.958		X				
27- Đu quay quả địa cầu 2019	ĐUQUAY2	Việt Nam	2019	28/03/2019	52.958	52.958		52.958		X				
28- Đu quay quả địa cầu 2019	ĐUQUAY3	Việt Nam	2019	28/03/2019	52.958	52.958		52.958		X				
29- Đu quay quả địa cầu 2016	DUQUAYDIA CAU2016	VN	2016	01/12/2016	42.750	42.750		42.750						
30- Electric keyboard/2022	ELECTRIC/2022	Trung Quốc		27/12/2022	11.000		11.000	11.000		X				
31- Giường tầng bán trú bằng thép hộp năm 2014	GIUONG TANG 2014			31/12/2014	17.500	17.500		15.313						
32- Giường tầng bán trú bằng thép hộp năm 2014	GIUONG TANG 20141			31/12/2014	17.500	17.500		15.313						
33- Giường tầng bán trú bằng thép hộp năm 2014	GIUONG TANG 20142			31/12/2014	17.500	17.500		15.313						
34- Giường tầng bán trú bằng thép hộp năm 2014	GIUONG TANG 20143			31/12/2014	17.500	17.500		15.313						
35- Giường tầng bán trú 2021	GIUÔNG TẦNG 21			17/04/2021	17.500		17.500	17.500		X				
36- Giường tầng thép hộp bán trú 2019	GIUONG TANG.			25/09/2019	16.275		16.275	16.275		X				

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó								
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
37- Giường tầng thép hộp bán trú 2019	GIUONG TANG.1			25/09/2019	16.275		16.275	16.275		X				
38- Giường tầng bán trú bằng thép hộp 2015	GIUONG TANG2015			01/10/2015	17.500	17.500		17.500						
39- Giường tầng bán trú bằng thép hộp 2015	GIUONG TANG20151			01/10/2015	17.500	17.500		17.500						
40- Giường tầng bán trú bằng thép hộp 2015	GIUONG TANG20152			01/10/2015	17.500	17.500		17.500						
41- Giường tầng bán trú bằng thép hộp 2015	GIUONG TANG20153			01/10/2015	17.500	17.500		17.500						
42- Giường tầng thép hộp 2016	GIUONGTANG1			05/10/2016	17.500	17.500		17.500						
43- Giường tầng thép hộp 2016	GIUONGTANG2			05/10/2016	17.500	17.500		17.500						
44- Giường tầng thép hộp 2016	GIUONGTANG3			05/10/2016	17.500	17.500		17.500						
45- Giường tầng thép hộp 2016	GIUONGTANG4			05/10/2016	17.500	17.500		17.500						
46- Hệ thống giàn ga công nghiệp năm 2017	HETHONG GA 2017	Việt Nam	2017	20/04/2017	17.828	17.828		17.828						
47- Hệ thống kết nối VNPT Mega V-meeting 2022	HTKETNOIV NPT2022			27/12/2022	25.090		25.090	25.090		X				
48- Kèn Trumpets vVitoria (2015)	KEN 15	Mỹ - TQ	2015	01/05/2015	9.633	9.633		9.633						
49- Kèn Trumpets vVitoria (2015)	KEN 151	Mỹ - TQ	2015	01/05/2015	9.633	9.633		9.633						
50- Kèn Trumpets vVitoria (2015)	KEN 152	Mỹ - TQ	2015	01/05/2015	9.633	9.633		9.633						
51- Kèn Bass Bell 220mm (2015)	KEN BASS 151	Trung Quốc	2015	01/05/2015	19.520	19.520		19.520						
52- Kèn Bass Bell 220mm (2015)	KEN BASS 1511	Trung Quốc	2015	01/05/2015	19.520	19.520		19.520						
53- Kho để đồ dùng khu cầu thang năm học 2015 -2016	KHO2015			30/01/2015	10.280	10.280		10.280						
54- Khung thành bóng ném 2013	KHUNGTHA NH2013	2013	2013	05/01/2013	17.745	17.745		15.527						
55- Khu thể chất to	KHUTHECHAT			22/07/2013	31.967	31.967		28.770						
56- Loa hội trường, sân khấu ngoài trời	LOA 2021	Việt Nam	2021	20/09/2021	47.000	47.000		47.000		X				

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỐ KÊ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
						Trong đó	Không kinh doanh			Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		
													Nguồn NS	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
57- Loa hội trường, sân khấu ngoài trời	LOA HOI TRƯỜNG 2019	Trung Quốc	2019	28/03/2019	31.271	31.271		31.271		X				
58- Loa hội trường, sân khấu ngoài trời	LOA HOI TRƯỜNG 2020	Trung Quốc	2019	28/03/2019	31.271	31.271		31.271		X				
59- Bộ loa kéo, micro di động 2021	LOA KÉO 21	Việt Nam	2021	20/09/2021	17.000	17.000		17.000		X				
60- Loa hội trường 2022	LOAHT01/2022	Việt Nam		27/12/2022	12.990		12.990	12.990		X				
61- Loa hội trường 2022	LOAHT02/2022	Việt Nam		27/12/2022	12.990		12.990	12.990		X				
62- Mâm xoay đồ chơi ngoài trời 2016	MAMXOAY2016	VN	2016	01/12/2016	43.120	43.120		43.120						
63- Màn hình phòng họp trực tuyến	MANHINH2022	Thái Lan		27/12/2022	15.750		15.750	15.750		X				
64- Máy ảnh 2019	MÁY ẢNH	Trung Quốc	2019	28/03/2019	17.725	17.725		17.725		X				
65- Máy chiếu vật thể 2019	MÁY CHIẾU	Đài Loan	2019	28/03/2019	52.152	52.152		52.152		X				
66- Máy chiếu vật thể 2019 (camera thu hình ảnh)	MÁY CHIẾU.	Đài Loan	2019	03/04/2019	52.152	52.152		52.152		X				
67- Máy chiếu vật thể 2019 (camera thu hình ảnh)	MÁY CHIẾU.1	Đài Loan	2019	03/04/2019	52.152	52.152		52.152		X				
68- Máy chiếu vật thể 2019	MÁY CHIẾU1	Đài Loan	2019	28/03/2019	52.152	52.152		52.152		X				
69- Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	MÁY CHIẾU12.2015	Trung Quốc		27/12/2015	45.879	45.879		45.879						
70- Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	MÁY CHIẾU12.20151	Trung Quốc		27/12/2015	45.879	45.879		45.879						
71- Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	MÁY CHIẾU12.20152	Trung Quốc		27/12/2015	45.879	45.879		45.879						
72- Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	MÁY CHIẾU12.20153	Trung Quốc		27/12/2015	45.879	45.879		45.879						
73- Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	MÁY CHIẾU12.20154	Trung Quốc		27/12/2015	45.879	45.879		45.879						

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG					
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
74- Máy chiếu đa năng H-PEC năm2015	MAY CHIEU15			02/01/2015	43.470	43.470		43.470						
75- Máy chiếu đa năng H-PEC năm2015	MAY CHIEU151			02/01/2015	43.470	43.470		43.470						
76- Máy chiếu vật thể 2019	MAY CHIEU2	Đài Loan	2019	28/03/2019	52.152	52.152		52.152		X				
77- Máy chiếu vật thể 2019	MAY CHIEU3	Đài Loan	2019	28/03/2019	52.152	52.152		52.152		X				
78- Máy chiếu vật thể 2019	MAY CHIEU4	Đài Loan	2019	28/03/2019	52.152	52.152		52.152		X				
79- Máy điều hòa ĐAIKIN (2017)	MAY ĐIỀU HÒA	Nhật bản	2017	05/06/2017	16.000		16.000	16.000						
80- Hệ thống máy khám răng CREDIA GI(2017)	MAY KHAM RANG	Việt Nam	2017	14/04/2017	100.000		100.000	100.000						
81- Máy quét 2 mặt	MÁY QUÉT	Trung Quốc	2019	18/11/2019	20.344	20.344		20.344		X				
82- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
83- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH1	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
84- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH2	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
85- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH3	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
86- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH4	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
87- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH5	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
88- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH6	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
89- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH7	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
90- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH8	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
91- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH9	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
92- Máy chiếu Viewsonic 2014	MAYCHIEU	Trung quốc	2014	01/07/2014	42.699	42.699		34.159						
93- Máy chiếu đa năng NEC NP-MC371X (2017)	MAYCHIEU 17a	Trung Quốc	2017	29/05/2017	49.900	49.900		49.900						

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
94- Bộ máy chiếu đa năng 2020 (Vititek)	MAYCHIEU 20	Đài Loan	2020	31/12/2020	49.900	49.900		49.900		X				
95- Bộ máy chiếu đa năng 2020 (Vititek)	MAYCHIEU 21	Đài Loan	2020	31/12/2020	49.900	49.900		49.900		X				
96- Máy chiếu MITSUBISHI 2016	MAYCHIEU.1	TQ	2016	05/10/2016	37.100		37.100	37.100						
97- Máy chiếu MITSUBISHI 2016	MAYCHIEU.2	TQ	2016	05/10/2016	37.100		37.100	37.100						
98- Máy chiếu Viewsonic 2016	MAYCHIEU.3	TQ	2016	05/10/2016	46.839	46.839		46.839						
99- Máy chiếu 2022	MAYCHIEU01/2022	Trung Quốc		27/12/2022	34.998		34.998	34.998		X				
100- Máy chiếu 2022	MAYCHIEU02/2022	Trung Quốc		27/12/2022	34.998		34.998	34.998		X				
101- Máy chiếu 2022	MAYCHIEU03/2022	Trung Quốc		27/12/2022	34.998		34.998	34.998		X				
102- Máy chiếu 2022	MAYCHIEU04/2022	Trung Quốc		27/12/2022	34.998		34.998	34.998		X				
103- Máy chiếu 2022	MAYCHIEU05/2022	Trung Quốc		27/12/2022	34.998		34.998	34.998		X				
104- Máy chiếu Viewsonic (phòng tin, âm nhạc 2018)	MAYCHIEU18	Trung Quốc	2008	08/01/2018	50.176	50.176		50.176		X				
105- Máy chiếu Viewsonic PA503S 2018	MAYCHIEU18A	Trung Quốc	2018	22/12/2018	51.420	51.420		51.420		X				
106- Máy chiếu Viewsonic (phòng tin, âm nhạc 2018)	MAYCHIEU19	Trung Quốc	2008	08/01/2018	50.176	50.176		50.176		X				
107- Máy chiếu Viewsonic PA503S 2018	MAYCHIEU19A	Trung Quốc	2018	22/12/2018	51.420	51.420		51.420		X				
108- Máy chiếu đa năng phòng học tiếng anh Viewsoni PJD 5232V	MAYCHIEU2014			31/12/2014	42.645	42.645		34.116						
109- Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	MAYCHIEU2017	Trung Quốc	2017	17/03/2017	49.459	49.459		49.459						
110- Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	MAYCHIEU2018	Trung Quốc	2017	17/03/2017	49.459	49.459		49.459						
111- Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	MAYCHIEU2019	Trung Quốc	2017	17/03/2017	49.459	49.459		49.459						
112- Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	MAYCHIEU2020	Trung Quốc	2017	17/03/2017	49.459	49.459		49.459						
113- Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	MAYCHIEU2021	Trung Quốc	2017	17/03/2017	49.459	49.459		49.459						

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
114- Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	MAYCHIEU2022	Trung Quốc	2017	17/03/2017	49.459	49.459		49.459						
115- Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	MAYCHIEU2023	Trung Quốc	2017	17/03/2017	49.459	49.459		49.459						
116- Máy chiếu Viewsonic PA503S 2018	MAYCHIEU20A	Trung Quốc	2018	22/12/2018	51.420	51.420		51.420		X				
117- Máy chiếu Viewsonic 2014	MAYCHIEU9	Trung quốc	2014	01/07/2014	42.699	42.699		34.159						
118- Máy chiếu Viewsonic 2014	MAYCHIEU91	Trung quốc	2014	01/07/2014	42.699	42.699		34.159						
119- Máy chiếu Viewsonic 2014	MAYCHIEU911	Trung quốc	2014	01/07/2014	42.699	42.699		34.159						
120- Máy chiếu Viewsonic 2014	MAYCHIEU9111	Trung quốc	2014	01/07/2014	42.699	42.699		34.159						
121- Máy chiếu Viewsonic 2014	MAYCHIEU91111	Trung quốc	2014	01/07/2014	42.699	42.699		34.159						
122- Máy chiếu vật thể 2022	MAYCHIEUVT01/2022	Trung Quốc		27/12/2022	31.199		31.199	31.199		X				
123- Máy chiếu vật thể 2022	MAYCHIEUVT02/2022	Trung Quốc		27/12/2022	31.199		31.199	31.199		X				
124- Máy tính sách tay Dell	MAYDELL	Trung Quốc		27/12/2015	24.253	24.253		24.253						
125- Máy tính sách tay Dell	MAYDELL1	Trung Quốc		27/12/2015	24.253	24.253		24.253						
126- Máy sử lý dữ liệu tự động phòng học tiếng anh	MAYDULIEU2014			31/12/2014	24.992	24.992		19.994						
127- Máy ghi băng của giáo viên phòng học tiếng anh	MAYGHIBANG2014			31/12/2014	9.898	9.898		7.918						
128- Máy ghi băng của giáo viên phòng học tiếng anh	MAYGHIBANG20141			31/12/2014	9.898	9.898		7.918						
129- Máy ôn áp/2022	MAYONAP/2022	Việt Nam		27/12/2022	19.750		19.750	19.750		X				
130- Máy ôn áp/2022	MAYONAP/2022-1	Việt Nam		27/12/2022	19.750		19.750	19.750		X				
131- Máy photocopy	MÁYPHOTO	Trung Quốc	2019	26/08/2019	59.950	59.950		59.950		X				
132- Máy photocopy 2022	MAYPHOTO1/2022	Trung Quốc		27/12/2022	59.650		59.650	59.650		X				
133- Máy pho to AR- 5620D	MAYPHOTOAR	Thái Lan	2012	01/10/2012	59.295	59.295		44.471						
134- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.10	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
135- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.11	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
136- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.2	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
137- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.3	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
138- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.4	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
139- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.5	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
140- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.6	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
141- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.7	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
142- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.8	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
143- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.9	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
144- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH01/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
145- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH02/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
146- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH03/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
147- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH04/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
148- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH05/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
149- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH06/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
150- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH07/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
151- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH08/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
152- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH09/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
153- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH10/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
154- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH11/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
155- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH12/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
156- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH13/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
157- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH14/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
158- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH15/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
159- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH16/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
160- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH17/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
161- Bộ máy tính để bàn 2018	MAYTINH18	Việt Nam	2018	06/08/2018	12.995	12.995	-	12.995		X		-		
162- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH18/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
163- Bộ máy tính để bàn 2018	MAYTINH19	Việt Nam	2018	06/08/2018	12.995	12.995		12.995		X				
164- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH19/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
165- Bộ máy tính để bàn 2018	MAYTINH20	Việt Nam	2018	06/08/2018	12.995	12.995		12.995		X				
166- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH20/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
167- Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	MAYTINH2020	Việt Nam	2020	31/12/2020	14.940	14.940		14.940		X				
168- Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	MAYTINH2021	Việt Nam	2020	31/12/2020	14.940	14.940		14.940		X				
169- Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	MAYTINH2022	Việt Nam	2020	31/12/2020	14.940	14.940		14.940		X				
170- Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	MAYTINH2023	Việt Nam	2020	31/12/2020	14.940	14.940		14.940		X				
171- Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	MAYTINH2024	Việt Nam	2020	31/12/2020	14.940	14.940		14.940		X				
172- Bộ máy tính để bàn 2018	MAYTINH21	Việt Nam	2018	06/08/2018	12.995	12.995		12.995		X				
173- Bộ máy tính để bàn 2018	MAYTINH22	Việt Nam	2018	06/08/2018	12.995	12.995		12.995		X				
174- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINHDEBAN.1	VN	2016	05/10/2016	21.402	21.402		21.402						
175- Máy tính xách tay HP 2016	MAYTINHHP 2016	TQ	2016	05/10/2016	13.000	13.000		13.000						
176- Bộ máy vi tính để bàn nhãn hiệu CMS	MAYVITINH 2014			31/12/2014	17.248	17.248		13.798						
177- Máy chiếu Viewsonic 2012	MC-VIEWSONIC			01/11/2012	50.393	50.393		30.236						

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó								
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
178- Máy chiếu Viewsonic 2012	MC-VIEWSONIC1			01/11/2012	50.393	50.393		30.236						
179- Máy chiếu Viewsonic 2012	MC-VIEWSONIC2			01/11/2012	50.393	50.393		30.236						
180- Máy chiếu Viewsonic 2012	MC-VIEWSONIC3			01/11/2012	50.393	50.393		30.236						
181- Máy chiếu Viewsonic 2012	MC-VIEWSONIC4			01/11/2012	50.393	50.393		30.236						
182- Micro điện từ không dây 2020	MCRO21	Shure	2020	06/03/2020	15.017	15.017		15.017		X				
183- Micro điện từ không dây 2020	MCRO22	Shure	2020	06/03/2020	15.017	15.017		15.017		X				
184- Bộ mic đa hướng tích hợp loa 2022	MICTRUCTUYEN2022	Trung Quốc		27/12/2022	54.950		54.950	54.950		X				
185- Phần mềm kế toán HCSN Misa	MISA2012			15/12/2012	10.500	10.500		10.500		X				
186- Phần mềm kế toán QLTS Misa	MISA2013			19/12/2013	8.900	8.900		8.900		X				
187- Nâng cấp Phần mềm kế toán Misa Mimosa.NET2014	MISA2014			01/04/2015	6.000	6.000		6.000		X				
188- Nâng cấp Phần mềm tổng hợp BCTC HCSN Misa Mimosa.NET2014	MISA20141			01/04/2015	10.000	10.000		10.000		X				
189- Nâng cấp Phần mềm kế toán Misa Bamboo.NET2014	MISA20142			01/04/2015	6.000	6.000		6.000		X				
190- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS27			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
191- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS28			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
192- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS29			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
193- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS3			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
194- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS4			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
195- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS5			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
196- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS6			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
197- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS7			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
198- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS8			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
199- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS9			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
200- Nguồn cung cấp điện LL- 6000P phòng học tiếng anh	NGUONDIEN 2014			31/12/2014	10.036	10.036		8.782						
201- Nhà cô tích 5 khối 2019	NHÀ CỎ TÍCH	Việt Nam	2019	28/03/2019	241.150	241.150		241.150		X				
202- Nhà liên hoàn 3 khối cầu trượt ống	NHALIENHO AN			22/07/2013	73.476	73.476		66.128						
203- Nhà liên hoàn 3 khối cầu trượt ống	NHALIENHO AN1			22/07/2013	73.476	73.476		66.128						
204- Ổn áp HASico15KVA	ONAP	VN	2012	01/11/2012	18.350	18.350		13.763						
205- Nâng cấp Phần mềm quản lý phổ cập GDTH - XMC	PHAN MEM PC			01/04/2015	4.900	4.900		4.900						
206- Phần mềm tích hợp tỉ vi thông minh đa điểm	PHANMEMTI VI	Việt Nam	2018	01/01/2018	37.400	37.400		37.400		X				
207- Phần mềm quản lý thư viện thiết bị 2016	PMEMQLTVT B2016	VN	2016	05/10/2016	8.000	8.000		8.000		X				
208- Phần mềm xóa mù chữ 2016	PMEMXMC2016	VN	2016	05/10/2016	4.000	4.000		4.000		X				
209- Phần mềm giáo án điện tử 2022	PMGADT2022			31/12/2022	20.000	20.000		20.000		X				
210- phần mềm quản lý cán bộ 2017	PMQLCB	Việt Nam	2017	31/12/2017	12.000	12.000		12.000		X				
211- Quạt điều hòa 2020(sunhouse)	QUAT ĐIỀU HÒA	Trung Quốc	2020	01/09/2020	13.650	13.650		13.650		X				
212- Bộ bàn ghế uống nước sô pha văn phòng	SOPHAVP2013			31/12/2013	14.600	14.600		10.950						
213- Tầng âm hội trường, sân khấu ngoài trời 2021	TẦNG ÂM 21	Việt Nam	2021	20/09/2021	22.850	22.850		22.850		X				
214- Tầng âm hội trường, sân khấu ngoài trời 2019	TẦNG ÂM HOI TRUÔNG	Trung Quốc	2019	28/03/2019	62.543	62.543		62.543		X				
215- Bộ tầng âm loa đài (quà tặng của sở Giáo dục hà Nội năm 2014)	TANGAM 2014			01/10/2014	300.000	300.000		240.000						
216- Tầng âm hội trường	TANGAM120 W1			15/11/2012	15.985	15.985		9.591						
217- Tầng âm hội trường 2022	TANGAMHT2022	Việt Nam		27/12/2022	20.250		20.250	20.250		X				
218- Khối thiết bị điều khiển của giáo viên/2022	THIETBIDIE UKHIENGVI/2022	Trung Quốc		27/12/2022	25.900		25.900	25.900		X				

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỐ KÊ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Nguyên giá		Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	
					Tổng cộng	Trong đó			Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
219- Bộ thiết bị trực tuyến 2022	THIETBITRUCTUYEN2022	Trung Quốc		27/12/2022	48.945		48.945	48.945		X				
220- Tivi LG 42 in (quà tặng của thứ trưởng Bộ Giáo dục)	TIVI2014			01/10/2014	10.000	10.000		8.000						
221- Tivi LG43"	TIVI2018			01/01/2018	15.500	15.500		15.500		X				
222- Tivi thông minh cảm ứng	TIVITHONG MINH	Việt Nam	2018	01/01/2018	97.350	97.350		97.350		X				
223- Trồng đội gồm 8 quả con 2019	TRỒNG ĐỘI	Trung Quốc	2019	28/03/2019	16.587	16.587		16.587		X				
224- Trồng đội gồm 8 quả con 2019	TRỒNG ĐỘI1	Trung Quốc	2019	28/03/2019	16.587	16.587		16.587		X				
225- Trụ cầu lông 2020	TRUCAULONG20	Việt Nam	2020	06/03/2020	26.708	26.708		26.708		X				
226- Bộ micro điện tử không dây 2023	TS001/2023	Trung Quốc		31/12/2023	13.550	13.550		13.550		X				
227- Áo dù che mưa che nắng ngoài trời 2023	TS002/2023			31/12/2023	18.550	18.550		18.550		X				
228- Tủ sấy bát 2019	TỦ SẤY BÁT	Việt Nam	2019	28/03/2019	50.643	50.643		50.643		X				
229- Tủ sấy bát 2019	TỦ SẤY BÁT1	Việt Nam	2019	28/03/2019	50.643	50.643		50.643		X				
230- Tủ cơm ga 20 khay (2017)	TÚCÔMGA2017	Đài Loan	2017	20/04/2017	91.634	91.634		91.634						
231- Tủ nấu cơm ga loại 50kg 2014	TUCOMGA14	Việt Nam	2014	16/09/2014	41.500	41.500		36.313						
232- Tủ cơm ga bếp bán trú	TUGA2013			01/10/2013	38.500	38.500		30.800						
233- Tủ tài liệu ĐL 3 buồng phòng Hiệu Trưởng	TUTAILIEU2013			31/12/2013	11.700	11.700		8.775						
234- Xích đu 3 ghế ngồi 2016	XICHDU.1	VN	2016	01/12/2016	24.500	24.500		24.500						
235- Xích đu 3 ghế ngồi 2016	XICHDU.2	VN	2016	01/12/2016	24.500	24.500		24.500						
236- Xích đu 3 ghế ngồi 2016	XICHDU.3	VN	2016	01/12/2016	24.500	24.500		24.500						
237- Xích đu 3 ghế ngồi 2016	XICHDU.4	VN	2016	01/12/2016	24.500	24.500		24.500						
238- Xích đu 2020 (loại 3 chỗ ngồi)	XICHDU2020	Việt Nam	2020	06/03/2020	32.155	32.155		32.155		X				
239- Xích đu 2020 (loại 3 chỗ ngồi)	XICHDU2021	Việt Nam	2020	06/03/2020	32.155	32.155		32.155		X				

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG					
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
240- Xích đu 2020 (loại 3 chỗ ngồi)	XICHDU2022	Việt Nam	2020	06/03/2020	32.155	32.155		32.155		X				
Tổng cộng:					6.954.817	5.802.514	1.152.303	6.533.739						

Mường Thanh, ngày 30 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Thị Nga

- Báo cáo kê khai lần đầu: ☒

- Báo cáo kê khai bổ sung: ☐

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên

Mẫu số 09a-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ

Mã đơn vị: 1029788

Loại hình đơn vị: Khối tiểu học

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						32.100						
4	Tài sản cố định khác						32.100						
	Áo dù che mưa che nắng ngoài trời 2023	Cái	1	Đại Nhật			18.550	Chỉ định thầu					
	Bộ micro điện tử không dây 2023	Bộ	1	Vilsound	Trung Quốc		13.550	Chỉ định thầu					
II	Tài sản giao mới						5.355.946						
1	Đất khuôn viên						1.837.500						
	Đất khuôn viên trường học	Mảnh	1				1.837.500						
2	Nhà						3.234.846						
	Nhà bảo vệ	Nhà	1				98.278						
	Nhà bếp + Nhà ăn + Nhà kho	Nhà	1				724.069						
	Nhà lớp học (02 tầng)	Nhà	1				2.412.499						
4	Tài sản cố định khác						283.600						
	Các công trình phụ trợ, tường rào, cổng, sân, WC...		1				194.550						
	Đàn Organ giáo viên/2022	Cái	1	Yamaha	Ấn Độ		12.650						
	Electric keyboard/2022	Bộ	1	Yamaha	Trung Quốc		11.000						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Khởi thiết bị điều khiển của giáo viên/2022	Bộ	1	Jer education	Trung Quốc		25.900						
	Máy ổn áp/2022	Cái	1	Hansinco	Việt Nam		19.750						
	Máy ổn áp/2022	Cái	1	Hansinco	Việt Nam		19.750						
	Tổng cộng						5.388.046						

Mường Thanh, Ngày 30 tháng 12 năm 2023

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)


Phạm Phi Phương Dung

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)


Lê Thị Nga

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên
Cơ quan quản lý cấp trên:
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ
Mã đơn vị: 1029788
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
Năm 2023

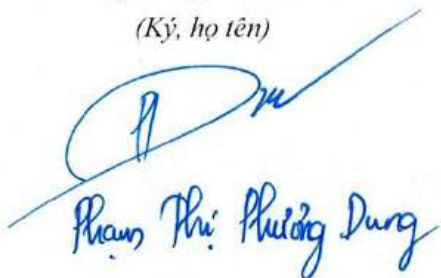
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán(Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Đất khuôn viên trường học tại Tổ 10, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	2.291	1.837.500		2.291																	
2	Đất khuôn viên trường học tại Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	5.900	15.204.700		5.900																	
3	Bếp ăn bán trú tại Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ									2018	117	1.247.907	948.409	117								
4	Nhà A 20 phòng học tại Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ									1993	1.500	3.799.760			1.500							
5	Nhà B 6 phòng học tại Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ									1993	420	691.289			420							

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán(Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
6	Nhà bảo vệ									2023	9	98.278	98.278		9							
7	Nhà bếp + Nhà ăn + Nhà kho									2023	172	724.069	724.069		172							
8	Nhà C 4 phòng học tại Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ									2005	250	842.213	320.041		250							
9	Nhà D phòng hội trường và các phòng chức năng tại Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ									2013	250	3.016.154	1.689.046		250							
10	Nhà lớp học (02 tầng)									2023	1.300	942.805	613.701		1.300							
11	Nhà vệ sinh tại Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ									2010	50	250.000	70.000		50							
	Tổng cộng:	8.191	17.042.200		8.191						4.068	11.612.475	4.463.545	117	3.951							

Mường Thanh, Ngày 30 tháng 12 năm 2023

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Phạm Thị Phương Dung

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Thị M.

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên

Mẫu số 09c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ

Mã đơn vị: 1029788

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2023

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		2.624	8.243.791	7.091.488	1.152.303	1.498.184							
1	Áo dù che mưa che nắng ngoài trời 2023	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	18.550	18.550		18.550							x
2	Máy tính CMS (Phòng tin học)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.415	16.415									
3	Máy tính CMS (Phòng tin học)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.415	16.415									
4	Máy tính CMS (Phòng tin học)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.415	16.415									
5	Máy tính CMS (Phòng tin học)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.415	16.415									
6	Máy tính CMS (Phòng tin học)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.415	16.415									
7	Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.940	14.940									
8	Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.940	14.940									
9	Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.940	14.940									
10	Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.940	14.940									
11	Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.940	14.940									
12	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
13	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
14	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
15	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
16	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
17	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
18	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
19	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
20	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
21	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
22	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
23	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
24	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
25	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
26	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
27	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
28	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
29	Máy tính CMS (Phòng tin học)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.415	16.415									
30	Máy tính CMS (Phòng tin học)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.415	16.415									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
31	Máy tính CMS (Phòng tin học)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.415	16.415									
32	Máy tính CMS (Phòng tin học)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.415	16.415									
33	Máy chiếu Viewsonic (phòng tin, âm nhạc 2018)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	50.176	50.176									
34	Máy chiếu Viewsonic (phòng tin, âm nhạc 2018)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	50.176	50.176									
35	Máy chiếu Viewsonic 2012	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	50.393	50.393									
36	Máy chiếu Viewsonic 2012	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	50.393	50.393									
37	Máy chiếu Viewsonic 2012	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	50.393	50.393									
38	Máy chiếu Viewsonic 2012	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	50.393	50.393									
39	Máy chiếu Viewsonic 2012	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	50.393	50.393									
40	Máy chiếu Viewsonic 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	42.699	42.699									
41	Máy chiếu Viewsonic 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	42.699	42.699									
42	Máy chiếu Viewsonic 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	42.699	42.699									
43	Máy chiếu Viewsonic 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	42.699	42.699									
44	Máy chiếu Viewsonic 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	42.699	42.699									
45	Máy chiếu Viewsonic 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	42.699	42.699									
46	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
47	Máy chiếu Viewsonic 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	46.839	46.839									
48	Máy chiếu Viewsonic PA503S 2018	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	51.420	51.420									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
49	Máy chiếu Viewsonic PA503S 2018	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	51.420	51.420									
50	Máy điều hòa DAIKIN (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.000		16.000	2.000	x						
51	Máy ghi băng của giáo viên phòng học tiếng anh	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	9.898	9.898									
52	Máy ghi băng của giáo viên phòng học tiếng anh	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	9.898	9.898									
53	Máy ổn áp/2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.750		19.750	17.281							x
54	Máy ổn áp/2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.750		19.750	17.281							x
55	Máy pho to AR- 5620D	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	59.295	59.295									
56	Máy photocopy	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	59.950	59.950		22.481							
57	Máy photocopy 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	59.650		59.650	52.194		x					
58	Máy quét 2 mặt	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	20.344	20.344									
59	Máy xử lý dữ liệu tự động phòng học tiếng anh	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	24.992	24.992									
60	Máy tính CMS (Phòng tin học)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.415	16.415									
61	Máy chiếu Viewsonic PA503S 2018	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	51.420	51.420									
62	Máy chiếu vật thể 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	31.199		31.199	24.959		x					
63	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
64	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									
65	Quạt điều hòa 2020(sunhouse)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	13.650	13.650		2.730							
66	Sân bê tông và vườn cây thuốc nam sau dãy nhà B	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	290	83.789	83.789		16.758							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
67	Sân ga ra để xe của giáo viên và học sinh	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	198	57.100	57.100		28.550							
68	Sân gạch bồn hoa	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1.250	225.000	225.000									
69	Tăng âm hội trường	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	15.985	15.985									
70	Tăng âm hội trường 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	20.250		20.250	16.200		x					
71	Tăng âm hội trường, sân khấu ngoài trời 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	62.543	62.543									
72	Tăng âm hội trường, sân khấu ngoài trời 2021	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	22.850	22.850		9.140							
73	Ti vi LG 42 in (quà tặng của thứ trưởng Bộ Giáo dục)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	10.000	10.000									
74	Ti vi LG43"	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	15.500	15.500									
75	Ti vi thông minh cảm ứng	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	97.350	97.350									
76	Trồng đội gồm 8 quả con 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.587	16.587		6.220							
77	Trồng đội gồm 8 quả con 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.587	16.587		6.220							
78	Trồng thiếu nhi Vitoria bộ 8 quả (2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	13.689	13.689									
79	Trụ cầu lông 2020	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	26.708	26.708		13.354							
80	Tủ cơm ga 20 khay (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	91.634	91.634				x					
81	Tủ cơm ga bếp bán trú	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	38.500	38.500									
82	Tủ nấu cơm ga loại 50kg 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	41.500	41.500									
83	Tủ sấy bát 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	50.643	50.643		18.991							
84	Tủ sấy bát 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	50.643	50.643		18.991							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
85	Tủ tài liệu ĐL 3 buồng phòng Hiệu Trưởng	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	11.700	11.700									
86	Tường rào phía sau nhà lớp học	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	56	99.413	99.413		19.883							
87	Xích đu 2020 (loại 3 chỗ ngồi)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	32.155	32.155		16.078		x					
88	Xích đu 2020 (loại 3 chỗ ngồi)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	32.155	32.155		16.078		x					
89	Xích đu 2020 (loại 3 chỗ ngồi)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	32.155	32.155		16.078		x					
90	Xích đu 3 ghế ngồi 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	24.500	24.500									
91	Xích đu 3 ghế ngồi 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	24.500	24.500									
92	Phần mềm kế toán QLTS Misa	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.900	8.900									
93	Phần mềm kế toán HCSN Misa	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	10.500	10.500									
94	Phần mềm xóa mù chữ 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	4.000	4.000									
95	Phần mềm tích hợp ti vi thông minh đa điểm	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	37.400	37.400									
96	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									
97	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									
98	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									
99	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									
100	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									
101	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									
102	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
103	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									
104	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	21.402	21.402									
105	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									
106	Máy tính sách tay Dell	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	24.253	24.253									
107	Máy tính sách tay Dell	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	24.253	24.253									
108	Máy tính xách tay HP 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	13.000	13.000									
109	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	11.720		x					
110	Micro điện tử không dây 2020	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	15.017	15.017		3.003							
111	Nâng cấp Phần mềm quản lý phổ cập GDTH - XMC	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	4.900	4.900									
112	Nâng cấp Phần mềm tổng hợp BCTC HCSN Misa Mimoso.NET2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	10.000	10.000									
113	Nâng cấp Phần mềm kế toán Misa Bamboo.NET2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	6.000	6.000									
114	Nâng cấp Phần mềm kế toán Misa Mimoso.NET2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	6.000	6.000									
115	Nắp đậy rãnh thoát nước năm 2013	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	41.976	41.976									
116	Nguồn cung cấp điện LL- 6000P phòng học tiếng anh	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	10.036	10.036									
117	Nhà cô tích 5 khối 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	241.150	241.150		90.431							
118	Nhà liên hoàn 3 khối cầu trượt ống	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	73.476	73.476									
119	Nhà liên hoàn 3 khối cầu trượt ống	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	73.476	73.476									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
120	Ôn áp HAsico15KVA	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	18.350	18.350									
121	Phần mềm giáo án điện tử 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	20.000	20.000		12.000		x					
122	phần mềm quản lý cán bộ 2017	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.000	12.000				x					
123	Phần mềm quản lý thư viện thiết bị 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.000	8.000									
124	Micro điện tử không dây 2020	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	15.017	15.017		3.003							
125	Xích du 3 ghế ngồi 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	24.500	24.500									
126	Máy chiếu vật thể 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	31.199		31.199	24.959		x					
127	Máy chiếu vật thể 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.152	52.152									
128	Cột, bảng ném bóng rổ 2020	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.779	19.779		9.890		x					
129	Cột, bảng ném bóng rổ 2020	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.779	19.779		9.890		x					
130	Dàn bếp ga công nghiệp	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	2	42.000		42.000	8.400							
131	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
132	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
133	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
134	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
135	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
136	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
137	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
138	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
139	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
140	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
141	Đàn Organ giáo viên YAMAHA - PSR 443 (2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.839	19.839									
142	Đàn Organ giáo viên/2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.650		12.650	11.069							x
143	Dù che (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	45.360	45.360				x					
144	Dù che nắng mưa 2015	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	41.676	41.676									
145	Đu quay quả địa cầu 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	42.750	42.750									
146	Đu quay quả địa cầu 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.958	52.958		19.859							
147	Đu quay quả địa cầu 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.958	52.958		19.859							
148	Đu quay quả địa cầu 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.958	52.958		19.859							
149	Đu quay quả địa cầu 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.958	52.958		19.859							
150	Electric keyboard/2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	11.000		11.000	9.625							x
151	Ga ra để xe	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	80	14.400	14.400									
152	Giường tầng bán trú 2021	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500		17.500	10.938							
153	Giường tầng bán trú bằng thép hộp 2015	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
154	Giường tầng bán trú bằng thép hộp 2015	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
155	Cột bóng chuyển	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	13.519	13.519		8.449							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
156	Công suất tường rào	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	331	427.317	427.317									
157	Chạn đựng thức ăn bằng khung nhôm (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.225	12.225				x					
158	Chạn đựng thức ăn bằng khung nhôm (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.225	12.225				x					
159	Bảng điều khiển di động LL-6000KB phòng học tiếng anh	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.993	19.993									
160	Bộ bàn ghế uống nước sô pha văn phòng	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.600	14.600									
161	Bộ cột đa năng	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.779	19.779		9.890							
162	Bộ loa kéo, micro di động 2021	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.000	17.000		6.800							
163	Bộ máy chiếu đa năng 2020 (Viiitek)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.900	49.900		9.980							
164	Bộ máy chiếu đa năng 2020 (Viiitek)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.900	49.900		9.980							
165	Bộ máy tính để bàn 2018	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.995	12.995									
166	Bộ máy tính để bàn 2018	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.995	12.995									
167	Bộ máy tính để bàn 2018	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.995	12.995									
168	Bộ máy tính để bàn 2018	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.995	12.995									
169	Bộ máy tính để bàn 2018	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.995	12.995									
170	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690									
171	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690									
172	Giường tầng bán trú bằng thép hộp 2015	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
173	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
174	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690									
175	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690									
176	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690									
177	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690									
178	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690									
179	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690									
180	Bộ máy vi tính để bàn nhãn hiệu CMS	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.248	17.248									
181	Bộ mic đa hướng tích hợp loa 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	54.950		54.950	49.455		x					
182	Bộ micro điện tử không dây 2023	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	13.550	13.550		13.550							x
183	Bộ tăng âm loa đài (quà tặng của sở Giáo dục Hà Nội năm 2014)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	300.000	300.000									
184	Bộ thiết bị trực tuyến 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	48.945		48.945	44.051		x					
185	Các công trình phụ trợ, tường rào, cổng, sân, WC...	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	194.550	194.550		194.550		x					
186	Cây máy vi tính	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.860	19.860									
187	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690									
188	Máy chiếu vật thể 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.152	52.152									
189	Giường tầng bán trú bằng thép hộp 2015	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
190	Giường tầng bán trú bằng thép hộp năm 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
191	Máy chiếu vật thể 2019 (camera thu hình ảnh)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.152	52.152									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
192	Máy chiếu 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	34.998		34.998	27.998		x					
193	Máy chiếu 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	34.998		34.998	27.998		x					
194	Máy chiếu 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	34.998		34.998	27.998		x					
195	Máy chiếu 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	34.998		34.998	27.998		x					
196	Máy chiếu 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	34.998		34.998	27.998		x					
197	Máy chiếu đa năng H-PEC năm 2015	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	2	43.470	43.470									
198	Máy chiếu đa năng H-PEC năm 2015	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	2	43.470	43.470									
199	Máy chiếu đa năng NEC NP-MC371X (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.900	49.900				x					
200	Máy chiếu đa năng phòng học tiếng anh Viewsoni PJD 5232V	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	42.645	42.645									
201	Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.459	49.459				x					
202	Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.459	49.459				x					
203	Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.459	49.459				x					
204	Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.459	49.459				x					
205	Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.459	49.459				x					
206	Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.459	49.459				x					
207	Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.459	49.459				x					
208	Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	45.879	45.879									
209	Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	45.879	45.879									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
210	Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	45.879	45.879									
211	Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	45.879	45.879									
212	Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	45.879	45.879									
213	Máy chiếu MITSUBISHI 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	37.100		37.100								
214	Máy chiếu MITSUBISHI 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	37.100		37.100								
215	Máy chiếu vật thể 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.152	52.152									
216	Máy chiếu vật thể 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.152	52.152									
217	Máy chiếu vật thể 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.152	52.152									
218	Máy chiếu vật thể 2019 (camera thu hình ảnh)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.152	52.152									
219	Máy ảnh 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.725	17.725									
220	Mắt Camera Nisoka 2.0	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	32.000	32.000		8.000							
221	Màn hình phòng họp trực tuyến	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	15.750		15.750	14.175		x					
222	Giường tầng bán trú bằng thép hộp năm 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
223	Giường tầng bán trú bằng thép hộp năm 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
224	Giường tầng thép hộp 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
225	Giường tầng thép hộp 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
226	Giường tầng thép hộp 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
227	Giường tầng thép hộp 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
228	Giường tầng thép hộp bán trú 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.275		16.275								
229	Giường tầng thép hộp bán trú 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.275		16.275								
230	Hệ thống giàn ga công nghiệp năm 2017	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.828	17.828				x					
231	Hệ thống kết nối VNPT Mega V-meeting 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	25.090		25.090	22.581		x					
232	Hệ thống máy khám răng CREDIA G1(2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	100.000		100.000	27.500		x					
233	Kèn Bass Bell 220mm (2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.520	19.520									
234	Kèn Bass Bell 220mm (2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.520	19.520									
235	Giường tầng bán trú bằng thép hộp năm 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
236	Kèn Trumpets vVitoria (2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	9.633	9.633									
237	Kèn Trumpets vVitoria (2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	9.633	9.633									
238	Kho để đồ dùng khu cầu thang năm học 2015 -2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	10.280	10.280									
239	Khối thiết bị điều khiển của giáo viên/2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	25.900		25.900	22.663							x
240	Khu thể chất to	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	31.967	31.967									
241	Khung thành bóng ném 2013	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.745	17.745									
242	Lát nền sân trường, đồ bê tông công trường	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	100	99.241	99.241		9.924							
243	Loa hội trường 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.990		12.990	10.392		x					
244	Loa hội trường 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.990		12.990	10.392		x					
245	Loa hội trường, sân khấu ngoài trời	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	31.271	31.271									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
246	Loa hội trường, sân khấu ngoài trời	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	2	47.000	47.000		18.800							
247	Loa hội trường, sân khấu ngoài trời	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	31.271	31.271									
248	Mái vòm thư viện	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	72	32.670	32.670									
249	Mâm xoay đồ chơi ngoài trời 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	43.120	43.120									
250	Kèn Trumpets vVitoria (2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	9.633	9.633									
251	Xích đu 3 ghế ngồi 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	24.500	24.500									

Mường Thanh, Ngày 30 tháng 12 năm 2023

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)


Phạm Thị Phương Dung

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Thị Nga

Mẫu số 09d-CK/TSC

Năm 2023

[illegible]

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)


Phạm Thị Phương Dung

Mường Thanh, Ngày 30 tháng 12 năm 2023.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Thị Nga